

Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ng B N, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp Bình Thành, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ô 269, DC47, D28, KDC Việt Sing, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương.

- Bà L Th M Th, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã X, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ng B N, bà L Th M Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013; Quyền số 01/2013 ngày 18 tháng 4 năm 2013.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã và sống không hạnh phúc. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Ng B N và bà L Th M Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Vợ chồng có 01 con chung tên Ng L H A, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013. Ông Ng B N và bà L Th M Th thỏa thuận giao cháu Ng L H A cho ông N

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2019.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ng B N và bà L Th M Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Ng B N và bà L Th M Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành của Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng B N và bà L Th M Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Ng L H A, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013 cho ông Ng B N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà L Th M Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Ng B N và bà L Th M Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024846 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Chánh án;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An;
- UBND xã Ph, huyện Ph, tỉnh An Giang;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết